

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI BMC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI BMC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BMC EXPORT IMPORT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BMC EXPORT IMPORT AND TRADING JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109553281

**3. Ngày thành lập:** 15/03/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 2, hẻm 25, ngách 20, ngõ 61 Phố Bằng Liệt, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0862866680

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng                                          | 1079        |
| 2.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                           | 1623        |
| 3.  | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                                                                    | 1701        |
| 4.  | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                               | 1702        |
| 5.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết: Sản xuất hoá dược và dược liệu                                                 | 2100        |
| 6.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết:<br>Sản xuất bao bì từ plastic<br>Sản xuất sản phẩm khác từ plastic                      | 2220(Chính) |
| 7.  | Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh                                                                                       | 2310        |
| 8.  | Sản xuất sản phẩm chịu lửa                                                                                                        | 2391        |
| 9.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                    | 4631        |
| 10. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng                                                                      | 4632        |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thuỷ tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện | 4649        |
| 12. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)                       | 4669        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)                                                                                                  | 4690 |
| 14. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711 |
| 15. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4721 |
| 16. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4722 |
| 17. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723 |
| 18. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 19. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>-Bán lẻ thực phẩm chức năng                                     | 4772 |
| 20. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>( Trừ đấu giá)                                                                                               | 4791 |
| 21. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ đấu giá)                                                                                                           | 4799 |
| 22. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                        | 8292 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>-Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh                               | 8299 |
| 24. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                        | 4633 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 2.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức  | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN MINH | TDP Ngọa Long 1, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông         | 800        | 800.000.000           | 40,000    | 042083000027                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Tổng số                   | 800        | 800.000.000           | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | PHẠM THỊ HƯỜNG  | Căn 3204 HH4B Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 600        | 600.000.000           | 30,000    | 042185000196                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Tổng số                   | 600        | 600.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |            |                                                                                                      |                                    |     |             |        |                  |
|---|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----|-------------|--------|------------------|
| 3 | LÊ VĂN CHƯ | Căn 3216 HH4B<br>Linh Đàm,<br>Phường Hoàng<br>Liệt, Quận Hoàng<br>Mai, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 600 | 600.000.000 | 30,000 | 0400820003<br>34 |
|   |            |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0   | 0           | 0,000  |                  |
|   |            |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0   | 0           | 0,000  |                  |
|   |            |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0   | 0           | 0,000  |                  |
|   |            |                                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0   | 0           | 0,000  |                  |
|   |            |                                                                                                      | Tổng số                            | 600 | 600.000.000 | 30,000 |                  |
|   |            |                                                                                                      |                                    |     |             |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 042083000027

Ngày cấp: 23/05/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP Ngọa Long 1, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: TDP Ngọa Long 1, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội